

Số: 82^A/2022/QĐST-HNGĐ

T, ngày 22 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 47/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1986

Nơi ĐKKHKT: Thôn Th, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Nơi cư trú: Thôn M, xã A, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

* Bị đơn: Anh Lê Sỹ H, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn Th, xã Q, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 2 Điều 212; khoản 1 Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Lê Sỹ H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Giao cho chị Trần Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Hồng Ph - sinh ngày 09/01/2010 và Lê Thị Hồng D - sinh ngày 06/9/2019, anh Lê Sỹ H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Lê Nguyên V - sinh ngày 03/11/2013. Chị L và anh H không phải cấp dưỡng cho con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị L, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở chị L, anh H thực hiện quyền, nghĩa vụ này.

* Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị Trần Thị L và anh Lê Sỹ H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Chị Trần Thị L phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011531 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả chị Trần Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- UBND xã Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Tư Duy